**Mẫu số 02A**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GTVT/UBND TỈNH THÀNH PHỐ... **TÊN DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA/ĐÔ THỊ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: …./……-ĐATT | *……, ngày …. tháng …. năm …..* |

**ĐỀ ÁN KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT**

*(Phương thức: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt)1*

**I. SỰ CẦN THIẾT THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

- Luật Đường sắt năm 2017;

- Nghị định số…../2025/NĐ-CP ngày .... tháng .... năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thông tin về doanh nghiệp lập Đề án và tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị được giao quản lý.

- Chức năng, nhiệm vụ/ngành nghề đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị.

- Thực trạng tình hình khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị tại thời điểm lập Đề án (theo Bản tổng hợp đính kèm).

**II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN**

1. Thông tin chủ yếu về tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, gồm: tên tài sản, tên tuyến, địa chỉ, năm đưa vào sử dụng; thông số cơ bản (chiều dài, diện tích, khối lượng,...); nguyên giá, giá trị còn lại (nếu có); tình trạng sử dụng của tài sản.

2. Thời hạn khai thác tài sản (nếu có):

3. Phương thức tổ chức thực hiện khai thác tài sản: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia/đô thị trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

4. Việc cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị và các dịch vụ khác cho các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 4 Điều 16, khoản 4 Điều 33 Nghị định số ……./2025/NĐ-CP ngày tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

5. Xác định giá cung cấp các dịch vụ quy định tại khoản 5 Điều 16, khoản 3 Điều 33 Nghị định số ……/2025/NĐ-CP ngày tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

6. Dự kiến nguồn thu từ khai thác tài sản: Số tiền thu được; quản lý, sử dụng số tiền thuê được theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 1 Điều 36 Nghị định số …../2025/NĐ-CP ngày tháng 02 năm 2025 của Chính phủ.

7. Lý do thực hiện theo phương thức: “Trực tiếp tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt”2

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA** **DOANH NGHIỆP QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG SẮT** *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Áp dụng cho trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 33 Nghị định số …/2025/NĐ-CP.

2 Thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 33 Nghị định số …/2025/NĐ-CP.